TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 19 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn D1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Mai Thị D và ông Đỗ Văn D1 thống nhất, vào năm 2021, ông D1 có vay của bà D một số tiền, làm hai lần nhưng ông D1 chưa trả được nợ cho bà D. Ngày 28/01/2025, ông D1 có viết giấy vay tiền bà D số tiền là 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng), thực tế đây là giấy chốt nợ cho các khoản tiền vay từ năm 2021, nên ngày 28/01/2025 ông D1 viết giấy vay nợ mới để dồn các lần vay nợ trước thành một khoản nợ chung và hẹn đến ngày 28/3/2025 sẽ trả nợ cho bà D. Khi vay hai bên thoả thuận lãi suất là 1.500 đồng/triệu/ngày. Nhưng từ đó đến nay ông D1 vẫn không trả được nợ cho bà D. Nay bà D và ông D1 thống nhất, thoả thuận ông D1 phải có trách nhiệm trả nợ cho bà D theo phương án

trả nợ cụ thể như sau:

Chậm nhất là ngày 05/7/2025, trả số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Chậm nhất là ngày 30/7/2025, trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 30/11/2025 mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại chậm nhất ngày 31/12/2025 trả hết số tiền còn nợ.

Nếu ông D1 thực hiện đúng cam kết trả nợ như hai bên đã thoả thuận thì ông D1 không phải trả lãi cho số tiền 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng) đã vay bà D. Nếu ông D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như hai bên đã cam kết, thì ông D1 phải chịu tiền lãi suất là 1,66%/tháng trên số tiền còn nợ lại bà D, tính từ ngày ông D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã thoả thuận và bà D được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay từ lần ông D1 vi phạm đầu tiên trên toàn bộ số tiền mà ông D1 còn nợ lại bà D.

Về án phí: Bà Mai Thị D và ông Đỗ Văn D1 thống nhất, thoả thuận ông Đỗ Văn D1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Vì vậy:

Nguyên đơn bà Mai Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.400.000đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006273 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn ông Đỗ Văn D1 phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên ông Đỗ Văn D1 phải chịu 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang